

Số: 20/QĐ-THGX

Tp. Hải Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024
của trường Tiểu học Gia Xuyền**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA XUYỀN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán trường Tiểu học Gia Xuyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024 của Trường Tiểu học Gia Xuyền (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VT.



Phùng Thị Xim

Biểu số 9 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài

Đơn vị: Trường Tiểu học Gia Xuyên

Chương: 622 - 072

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 20/QĐ- THGX ngày 26/.../2025 của Trường Tiểu học Gia Xuyên

Đv tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán
I. Quyết toán chi ngân sách nhà nước		8.037.662.056
1. Nguồn ngân sách 12		1.316.471.152
	Phụ cấp lương	75.266.252
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	7.500.000
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	58.800.000
	Vật tư văn phòng	183.832.200
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	895.116.900
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	78.735.800
	Chi khác	17.220.000
2. Nguồn ngân sách 13		6.420.361.092
	Tiền lương	3.065.266.068
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	51.000.000
	Phụ cấp lương	1.793.351.671
	Tiền thưởng	16.860.000
	Phúc lợi tập thể	57.000.000
	Các khoản đóng góp	854.409.283
	Thanh toán dịch vụ công cộng	57.306.694
	Vật tư văn phòng	31.386.960
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	30.096.000
	Công tác phí	5.400.000

Stt	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán
	Chi phí thuê mướn	119.209.697
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	89.983.800
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	14.300.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	74.783.969
	Chi khác	160.006.950
3. Nguồn ngân sách 15		115.473.812
	Tiền lương	43.243.200
	Phụ cấp lương	45.625.084
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	5.400.000
	Tiền thưởng	4.930.000
	Các khoản đóng góp	11.375.528
	Chi phí thuê mướn	4.900.000
4. Nguồn ngân sách 18		185356000
	Tiền thưởng	185.356.000
II. Dự toán hủy		25.200.000
	Nguồn ngân sách 12	25.200.000
III. Dự toán giảm		215.208.008
	Nguồn ngân sách 12	125.095.100
	Nguồn ngân sách 13	90.112.908
IV. Cuối kỳ		0
	Chuyển nguồn sang năm 2025	0